

Số: /UBND-VHTT

Lạng Giang, ngày tháng 9 năm 2023

V/v đề xuất nhiệm vụ trọng tâm  
về chuyển đổi số năm 2024

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang.

Căn cứ Công văn số 1224/STTTT-CNTT ngày 24/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị rà soát, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024. UBND huyện Lạng Giang đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 như sau:

**I. Rà soát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023**

**1. Phát triển Chính quyền số**

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt 15,1% (chỉ tiêu giao 90%).

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 90,6%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 40,79% (chỉ tiêu giao 40%).

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện đạt 99,6%, cấp xã đạt 99,1%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin đã lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, dự kiến phê duyệt cấp độ xong trong quý IV/2023.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý: Chưa triển khai đối với cấp huyện.

- 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện. Xong trong quý IV/2023.

**2. Phát triển kinh tế số**

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 80%: Chưa đánh giá (do chưa có hướng dẫn cụ thể của tỉnh): Chưa đánh giá (do chưa có hướng dẫn cụ thể của tỉnh).

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử. Đạt 100%.

- 100% sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử: Đạt 100%

### **3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%: Đạt trên 90%.
- Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/TDP. Đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%: Đạt trên 90%.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 80%: 33,8%
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%: 41,43%.
- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 30%: 61,16%.

## **II. Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Phát triển Chính quyền số**

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 80%.
- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện đạt 85%, cấp xã đạt 60%.
- 90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.
- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### **1.2. Phát triển kinh tế số**

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử.
- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%

#### **1.3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử trên 30%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.
- 100% công dân đủ điều kiện trên toàn huyện đăng ký, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử.
- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện được gắn biển địa chỉ số.

## **2. Nhiệm vụ**

### **2.1. Nhận thức số**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, chuyển đổi nhận thức từ ứng dụng CNTT sang chuyển đổi số và hiệu quả của chuyển đổi số mang lại cho lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức (chính quyền số) và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và hiệu quả do chuyển đổi số mang lại cho người dân và doanh nghiệp (kinh tế số và xã hội số).

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phong phú và đảm bảo thường xuyên liên tục như: Tuyên truyền trên Cổng TTĐT (có chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số); tuyên truyền thông qua các cuộc họp, hội thảo, hội nghị của cơ quan; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã); tuyên truyền trên mạng xã hội (zalo, facebook...).

### **2.2. Thể chế số**

Cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số, hình thành “cơ quan số”.

### **2.3. Hạ tầng số**

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% máy tính của CBCCVC cấp huyện, cấp xã, đảm bảo khi vào các hệ thống dùng chung của tỉnh thì phải kết nối qua đường TSLCD.

- 100% CBCC khi có nhu cầu được cấp chữ ký số để phục vụ giải quyết công việc.
- rà soát, bổ sung, thay thế các trang thiết bị, máy tính, máy scan không đáp ứng yêu cầu công việc.

### **2.4. Dữ liệu số**

Sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tiếp tục bổ sung các dữ liệu vào CSDL đã có: Số hóa 100% hồ sơ đầu và và kết quả giải quyết TTHC, tiếp tục kích hoạt định danh điện tử cho công dân...

### **2.5. Nhân lực số**

Tiếp tục đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo kỹ năng số cho CBCC

### **2.6. An toàn thông tin mạng**

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ xã được phê duyệt; sử dụng các thiết bị, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **2.7. Chính quyền số**

- Khai thác, sử dụng triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng đài truyền thanh ứng dụng CNTT-Viễn thông đối với Đài truyền thanh huyện và Đài truyền thanh 10 xã, thị trấn.

- Xây dựng website du lịch số - kinh tế số huyện của huyện.

- Xây dựng giải pháp, giao chỉ tiêu cụ thể để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa; tiến độ giải quyết, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các ứng dụng, dịch vụ.

## **2.8. Kinh tế số**

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện.

Tuyên truyền, vận động hỗ trợ người dân tham gia các sàn Thương mại điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số.

## **2.9. Xã hội số**

Tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số.

Tập huấn, đào tạo công dân số, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho học sinh trong các trường học để lan truyền trong toàn xã hội.

Lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí tại khu vực Quảng trường mới của huyện.

Thiết lập kênh zalo OA để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

**2.10. Các hạng mục (hoặc dự án) đầu tư phát triển CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024: 27.378 triệu đồng (Theo nội dung Đề án Nâng cấp hạ tầng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số huyện Lạng Giang giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030).**

Trên đây là đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số huyện năm 2024, UBND huyện Lạng Giang báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD CDS huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, KSTTHC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Long**